

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-TTg ngày 07/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1643/QĐ-BXD ngày 30/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc phê duyệt nhiệm vụ rà soát, hoàn thiện Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam tại Tờ trình số 670/TTr-CHK ngày 03/02/2026 về việc trình phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 262/KHTC ngày 09/02/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau:

- Tên quy hoạch:** Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Địa điểm:** phường Hòa Cường và phường An Khê, thành phố Đà Nẵng.
- Thời kỳ quy hoạch:** thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Nội dung quy hoạch:

4.1. Vị trí, chức năng trong mạng cảng hàng không dân dụng toàn quốc: là cảng hàng không quốc tế.

4.2. Tính chất sử dụng: sân bay dùng chung dân dụng và quân sự.

4.3. Mục tiêu quy hoạch:

a) Thời kỳ 2021-2030

- Cấp sân bay: 4E (theo mã tiêu chuẩn của Tổ chức Hàng không dân dụng quốc tế - ICAO).

- Công suất: khoảng 20,0 triệu hành khách/năm và 100.000 tấn hàng hóa/năm.

- Loại tàu bay khai thác: tàu bay B747, B787, A350 và tương đương.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: tiếp cận giản đơn đầu 17R, 17L, tiếp cận CAT I đầu 35R, tiếp cận CAT II đầu 35L.

b) Tầm nhìn đến năm 2050

- Cấp sân bay 4E (theo mã tiêu chuẩn của ICAO).

- Công suất: khoảng 20,0 triệu hành khách/năm và 330.000 tấn hàng hóa/năm.

- Loại tàu bay khai thác: tàu bay B747, B787, A350 và tương đương.

- Phương thức tiếp cận hạ cánh: tiếp cận giản đơn đầu 17R, 17L, tiếp cận CAT I đầu 35R, tiếp cận CAT II đầu 35L.

4.4. Quy hoạch các công trình khu bay

a) Hệ thống đường cất hạ cánh: thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 giữ nguyên 02 đường cất hạ cánh hiện hữu.

b) Hệ thống đường lăn: thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 quy hoạch bổ sung 01 đường lăn thoát nhanh, 02 đường lăn nổi.

c) Sân đỗ máy bay: thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 quy hoạch mở rộng sân đỗ tàu bay về phía Nam, tối ưu phương án đỗ tàu bay để nâng tổng số vị trí đỗ tàu bay lên khoảng 52 vị trí.

4.5. Quy hoạch các công trình bảo đảm hoạt động bay

a) Đài Kiểm soát không lưu: quy hoạch tại khu vực phía Bắc và tiếp giáp với nhà kho K1 của Trung đoàn 372, diện tích khoảng 4.000 m².

b) Hệ thống đài dẫn đường: quy hoạch đài VOR/DME tại khu vực phía Bắc đường cất hạ cánh.

c) Hệ thống đèn hiệu sân bay, thiết bị dẫn đường: quy hoạch bổ sung hệ thống đèn tiếp cận CAT II đầu 35L.

d) Hệ thống quan trắc khí tượng tự động (AWOS): quy hoạch bổ sung hệ thống AWOS khi có nhu cầu.

đ) Các công trình bảo đảm hoạt động bay khác: nghiên cứu lắp đặt hệ thống tự động cảnh báo xâm nhập đường cất hạ cánh (ARIWS), hệ thống giám sát đa điểm (MLAT), hệ thống giám sát bề mặt đường cất hạ cánh, hệ thống thiết bị phát hiện và xua đuổi chim khi có nhu cầu; vị trí cụ thể sẽ được xác định trong bước triển khai dự án.

4.6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung

a) Đường giao thông nội cảng

- Giao thông kết nối tới cảng hàng không: thông qua tuyến đường Nguyễn Văn Linh, đường Duy Tân, đường Nguyễn Phi Khanh, đường Đặng Thùy Trâm, đường ngầm kết nối với cảng hàng không theo quy hoạch của địa phương và tuyến đường sắt đô thị.

- Đường giao thông nội cảng ngoài sân bay: các tuyến đường kết nối từ đường trục chính tới các khu chức năng của cảng hàng không; mặt cắt ngang các tuyến đáp ứng quy mô khoảng 02 - 04 làn xe.

b) Hệ thống sân đỗ ô tô: thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 tiếp tục duy trì và mở rộng sân đỗ ô tô trước nhà ga hành khách, có thể kết hợp sân đỗ ô tô và nhà để xe theo nhu cầu.

c) Hệ thống cấp điện, chiếu sáng: tiếp tục sử dụng hệ thống cấp điện hiện có của thành phố Đà Nẵng; quy hoạch bổ sung các trạm biến áp theo nhu cầu sử dụng.

d) Hệ thống cấp nước: sử dụng hệ thống cấp nước sạch của thành phố Đà Nẵng; quy hoạch bể trữ nước, bơm cấp nước, mạng lưới phân phối nước theo nhu cầu sử dụng.

đ) Hệ thống thoát nước

- Hệ thống thoát nước khu bay: quy hoạch hệ thống kanivo song song với đường cất hạ cánh 35L-17R, quy hoạch hệ thống thoát nước đồng bộ cho các đường lăn bổ sung, khu vực mở rộng sân đỗ tàu bay và khu nhà ga hành khách mở rộng.

- Hệ thống thoát nước khu hàng không dân dụng: thông qua hệ thống thoát nước tới các hồ điều hòa và hệ thống thoát nước khu bay.

e) Khu xử lý chất thải: quy hoạch tại khu vực phía Đông đường cất hạ cánh, diện tích khoảng 2.800 m².

4.7. Quy hoạch các công trình dịch vụ hàng không

a) Nhà khách VIP: tiếp tục khai thác nhà khách VIP hiện hữu, diện tích khoảng 4.450 m².

b) Nhà ga hành khách: thời kỳ 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 quy hoạch mở rộng nhà ga hành khách T1 về phía Nam đáp ứng công suất khoảng 14 triệu hành khách/năm; cải tạo nâng công suất nhà ga hành khách quốc tế T2 lên khoảng 6,0 triệu hành khách/năm.

c) *Nhà ga hàng hóa*: quy hoạch tại khu vực phía Bắc tiếp giáp hồ điều hòa với diện tích khoảng 2,46 ha, thời kỳ 2021-2030 đáp ứng công suất khoảng 100.000 tấn/năm; tầm nhìn đến năm 2050 nâng công suất lên khoảng 330.000 tấn/năm.

d) *Cơ sở tập kết, sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, trang thiết bị hàng không*: quy hoạch khu vực phía Đông sân đỗ tàu bay, diện tích khoảng 1,32 ha.

đ) *Cơ sở cung cấp xăng dầu hàng không*: tiếp tục sử dụng công trình cung cấp xăng dầu hiện hữu.

e) *Cơ sở cung cấp suất ăn hàng không*: quy hoạch khu vực phía Bắc của Cảng, diện tích khoảng 6.200 m².

4.8. Quy hoạch các công trình dịch vụ phi hàng không, các công trình khác

- Tiếp tục sử dụng các công trình nhà điều hành cảng hàng không, nhà làm việc của Công ty Quản lý bay miền Trung, trụ sở các cơ quan quản lý nhà nước gồm: Công an cửa khẩu, Hải quan, Cảng vụ hàng không.

- Công trình kiểm dịch y tế, khu văn phòng, trụ sở công an địa phương, văn phòng đại diện hãng hàng không: quy hoạch tại phía Bắc khu hàng không dân dụng.

4.9. Quy hoạch các công trình bảo đảm an ninh sân bay, khẩn nguy cứu nạn

- Trạm khẩn nguy cứu hỏa: quy hoạch về phía Đông sân đỗ máy bay, tiếp giáp với nhà ga hành khách quốc tế, diện tích khoảng 2.430 m²; quy hoạch trạm khẩn nguy cứu hỏa vệ tinh phía Nam sân đỗ máy bay, diện tích khoảng 280 m².

- Hệ thống hàng rào: quy hoạch hệ thống hàng rào bao quanh ranh giới đất của cảng hàng không.

4.10. Quy hoạch sử dụng đất

Nhu cầu sử dụng đất cho thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng khoảng 806,62 ha, trong đó bao gồm:

- | | |
|---|------------|
| - Diện tích đất do hàng không dân dụng quản lý: | 71,01 ha. |
| - Diện tích đất do quân sự quản lý: | 516,97 ha. |
| - Diện tích đất dùng chung: | 218,64 ha. |

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cục Hàng không Việt Nam

- Nghiên cứu, tiếp thu Báo cáo thẩm định của Vụ Kế hoạch - Tài chính để hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch;

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và các cơ quan liên quan tổ chức công bố, quản lý và thực hiện quy hoạch theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

- Rà soát, cập nhật các nội dung quy hoạch nêu trên vào quy hoạch của địa phương và các quy hoạch có liên quan; tổ chức quản lý chặt chẽ tình hình, cao độ xây dựng theo quy định; nghiên cứu các giải pháp để nâng cao khả năng thoát nước đối với khu vực lân cận cảng hàng không.

- Bố trí và bảo vệ quỹ đất phù hợp theo Quy hoạch được duyệt, có phương án về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo quỹ đất sẵn sàng đáp ứng khi có nhu cầu phát triển mở rộng theo quy hoạch.

- Hoàn thiện quy hoạch và đầu tư các công trình kết nối với Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng (đường bộ, đường sắt đô thị...) bảo đảm đồng bộ, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng Bộ, các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Quy hoạch - Kiến trúc; Cục trưởng các Cục: Hàng không Việt Nam, Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng, Kết cấu hạ tầng xây dựng và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: Quốc phòng, Công an, Ngoại giao, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương;
- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Cảng vụ hàng không miền Trung;
- Các TCT: Quản lý bay VN; Cảng HKVN;
- Công ty CP Đầu tư khai thác nhà ga QT Đà Nẵng;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, KHTC. VULH

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn